

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 83/2024/DSST ngày 19 tháng 3 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng đặt cọc”

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận của các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Lê Thị T**, sinh năm: 1976;

Ông **Mai Văn T1**, sinh năm: 1971

Cùng địa chỉ: E D, KP4, Thị trấn N, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Phú H, sinh năm: 1979

Địa chỉ: 6 H, phường E, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà **Hoàng Thị T2**, sinh năm 1974; địa chỉ: 1979/5/64 H, KP6, Thị trấn N, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Lê Thị T, ông Mai Văn T1 và bà Hoàng Thị T2 thống nhất chấm dứt hợp đồng đặt cọc ngày 30/6/2023.

Bà Hoàng Thị T2 có trách nhiệm thanh toán cho bà Lê Thị T, ông Mai Văn T1 số tiền cọc là 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng).

Thanh toán trong thời hạn 3 tháng, hạn chót thanh toán số tiền trên là ngày 30/8/2024.

Thi hành tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

Kể từ ngày bà Lê Thị T, ông Mai Văn T1 có đơn yêu cầu thi hành án mà bà Hoàng Thị T2 chậm trả tiền thì bà T2 phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Về án phí: Bà Hoàng Thị T2 phải chịu án phí dân sự hòa giải thành là 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng).

Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí 33.750.000 đồng cho bà Lê Thị T, ông Mai Văn T1 theo biên lai thu số 0017577 ngày 19/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**THẨM PHÁN**

**Đoàn Thị Ngọc Diệp**